



RSM DTL Auditing
Connected for Success

BẢN SAO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH THẮNG LỢI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 30

15178
ÔNG T
NHÌEM H
ỀM T C
D.T.
T.P.HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du Lịch Thắng Lợi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Du Lịch Thắng Lợi là công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Khách sạn Thắng Lợi (thuộc Công ty Du Lịch Khánh Hòa) theo Quyết định số 102/QĐ-UB ngày 12 tháng 01 năm 1999 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 059272 ngày 02 tháng 03 năm 1999 do Sở kế hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25 tháng 10 năm 2011 với số đăng ký mới là 4200351556.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 81.000.000.000 VND.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Chủ tịch	01/04/2014	-
Ông Võ Duy Đạo	Chủ tịch	15/07/2013	01/04/2014
Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Phó Chủ tịch	08/05/2013	01/04/2014
Bà Trần Quế Trang	Thành viên	15/07/2013	7/10/2014
Bà Tsan Quay Liang	Thành viên	01/04/2014	7/10/2014
Ông Lê Ngọc Thông	Thành viên	7/10/2014	-
Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Thành viên	7/10/2014	-

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
Ông Nguyễn Thanh Phương	Trưởng ban
Ông Lê Nho Định	Thành viên
Bà Lê Thị Minh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Minh Hoàng	Quyền Tổng Giám đốc	21/07/2014	21/11/2014
Ông Lê Ngọc Thông	Tổng Giám đốc	17/04/2014	21/07/2014
Ông Lê Ngọc Thông	Cố vấn Ban Tổng Giám Đốc	21/07/2014	01/10/2014
Ông Phan Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	25/09/2014	-
Ông Đỗ Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	-	04/08/2014
Bà Phan Thị Hồng Vân	Giám đốc Tài chính	20/11/2014	

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Nha Trang, ngày 9 tháng 02 năm 2015

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN MINH TRÍ



Số: 15.170/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du Lịch Thắng Lợi (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 9 tháng 02 năm 2015 từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



RSM DTL Auditing
Connected for Success

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du Lịch Thắng Lợi vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 02 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG XUÂN CẢNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

NGUYỄN HOÀNG VY THẢO

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1727-2013-026-1

CÔNG TY CP DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		43.574.952.985	27.131.155.331
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	6.302.019.906	7.934.242.684
1. Tiền	111		6.302.019.906	7.934.242.684
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	(5.2)	7.400.000.000	13.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		7.400.000.000	13.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130	(5.3)	27.232.461.479	3.673.120.150
1. Phải thu khách hàng	131		5.971.340.168	2.176.869.739
2. Trả trước cho người bán	132		182.692.880	489.905.710
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		21.641.834.715	1.569.750.985
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(563.406.284)	(563.406.284)
IV. Hàng tồn kho	140	(5.4)	1.710.013.308	1.584.338.943
1. Hàng tồn kho	141		1.710.013.308	1.584.338.943
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		930.458.292	939.453.554
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(5.5)	792.835.410	815.604.451
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		137.622.882	123.849.103

(Phần tiếp theo ở trang 6)

CÔNG TY CP DU LỊCH THĂNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. Minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		258.092.456.684	207.161.455.561
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		167.573.207.514	171.672.667.478
1. TSCĐ hữu hình	221	(5.6)	164.033.810.756	171.405.626.315
+ Nguyên giá	222		197.678.633.783	196.195.124.927
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(33.644.823.027)	(24.789.498.612)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227		132.303.600	176.404.800
+ Nguyên giá	228		259.600.000	259.600.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(127.296.400)	(83.195.200)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	(5.7)	3.407.093.158	90.636.363
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
+ Nguyên giá	241		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.8)	83.045.061.492	24.353.456.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		45.540.778.240	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		37.727.061.492	27.893.840.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(22.778.240)	(3.540.384.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.474.187.678	11.135.332.083
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.9)	7.474.187.678	11.135.332.083
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		301.667.409.669	234.292.610.892

(Phần tiếp theo ở trang 7)

CÔNG TY CP DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		204.858.053.216	153.409.725.930
I. Nợ ngắn hạn	310		42.064.443.249	28.040.115.963
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	(5.10)	26.948.755.502	16.176.000.000
2. Phải trả người bán	312	(5.11)	4.400.349.063	3.888.986.055
3. Người mua trả tiền trước	313	(5.11)	1.217.977.041	2.257.974.814
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(5.12)	2.028.159.755	807.234.728
5. Phải trả người lao động	315	(5.13)	1.449.432.389	1.280.995.475
6. Chi phí phải trả	316	(5.14)	1.009.238.443	972.070.652
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	(5.15)	5.010.531.056	2.656.854.239
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		-	-
II. Nợ dài hạn	330		162.793.609.967	125.369.609.967
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	(5.16)	162.793.609.967	125.369.609.967
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		96.809.356.453	80.882.884.962
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.17)	96.809.356.453	80.882.884.962
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		81.000.000.000	81.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		552.090.824	552.090.824
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.905.202	12.905.202
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		47.048.933	47.048.933
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		15.197.311.494	(729.159.997)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		301.667.409.669	234.292.610.892

16-C
PHÂN
H
LỢI
KHUẨN

16-C
PHÂN
H
LỢI
KHUẨN

CÔNG TY CP DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mẫu số B 01 - DN

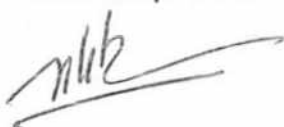
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ		-	-
+ USD		135.974,80	247,37
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

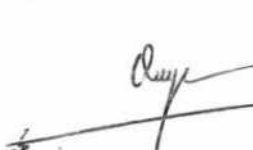
Nha Trang, ngày 9 tháng 02 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



BẠCH NGỌC BÍCH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ BẢO QUYÊN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN MINH TRÍ

CÔNG TY CP DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mẫu số B 02 - DN

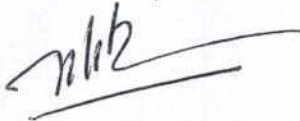
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		112.018.562.100	108.329.057.545
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		92.922.173	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	10	(6.1)	111.925.639.927	108.329.057.545
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	60.709.132.544	55.565.038.877
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.216.507.383	52.764.018.668
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	3.000.830.824	4.217.970.975
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	18.796.814.786	19.194.392.027
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		18.644.808.827	19.071.694.506
8. Chi phí bán hàng	24	(6.5)	2.502.066.700	2.546.784.067
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.6)	11.632.772.910	10.149.161.785
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.285.683.811	25.091.651.764
11. Thu nhập khác	31		380.018.751	478.554.635
12. Chi phí khác	32		195.083.993	288.077.370
13. Lợi nhuận khác	40		184.934.758	190.477.265
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.470.618.569	25.282.129.029
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.7)	5.544.147.078	490.976.900
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	6.042.236.376
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.926.471.491	18.748.915.753
18. Lãi/ (lỗ) cơ bản trên cổ phần	70	(5.17.4)	1.966	2.315

NGƯỜI LẬP BIỂU



BẠCH NGỌC BÍCH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ BẢO QUYÊN

Nha Trang, ngày 9 tháng 02 năm 2015

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN MINH TRÍ

CÔNG TY CP DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.470.618.569	25.282.129.029
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		8.899.425.615	8.610.289.850
Các khoản dự phòng	03		(3.317.605.760)	667.518.284
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		861.944.720	(4.200.469.366)
Chi phí lãi vay	06		18.644.808.827	19.071.694.506
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		46.559.191.971	49.431.162.303
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.659.550.304)	19.439.088
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(125.674.365)	(455.503.107)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(1.238.982.469)	(421.630.083)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		3.683.913.446	4.795.116.163
Tiền lãi vay đã trả	13		(18.592.148.249)	(19.121.805.166)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(4.774.228.203)	(344.031.815)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(8.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.852.521.827	33.894.147.383
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.778.147.651)	(3.015.636.516)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	7.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(28.678.461.492)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		48.400.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(90.693.221.440)	(53.753.800.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.927.175.771	33.103.800.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.141.154.705	4.198.497.656
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(71.681.500.107)	(19.459.320.678)

(Phần tiếp theo ở trang 11)

CÔNG TY CP DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mẫu số B 03 - DN

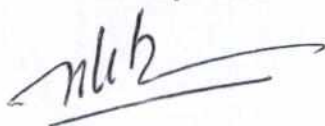
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		152.469.930.792	500.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(104.273.175.290)	(16.676.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		48.196.755.502	(16.176.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(1.632.222.778)	(1.741.173.295)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.934.242.684	9.675.415.979
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		6.302.019.906	7.934.242.684

NGƯỜI LẬP BIỂU



BẠCH NGỌC BÍCH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ BẢO QUYÊN

Nha Trang, ngày 9 tháng 02 năm 2015

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN MINH TRÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mẫu số B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du Lịch Thắng Lợi (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Khách sạn Thắng Lợi (thuộc Công ty Du Lịch Khánh Hòa) theo Quyết định số 102/QĐ-UB ngày 12 tháng 01 năm 1999 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 059272 ngày 02 tháng 03 năm 1999 do Sở kế hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25 tháng 10 năm 2011 với số đăng ký mới là 4200351556.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 266 (31/12/2013: 232).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Khách sạn;
- Các dịch vụ du lịch khác;
- Kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ xông hơi, xoa bóp, dịch vụ Karaoke, dịch vụ cắt tóc;
- Mua bán rượu. Mua bán thuốc lá điều sản xuất trong nước. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý thu đổi ngoại tệ;
- Dịch vụ kết nối truy cập Internet;
- Vận tải hành khách bằng xe ô tô;
- Kinh doanh lưu hành nội địa và quốc tế;
- Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại). Cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hòa nhạc, hội trường, phòng cưới).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12; riêng năm tài chính đầu tiên được bắt đầu kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 1999.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**4.1 Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.

4.4 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí chờ phân bổ bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa và các chi phí khác được trình bày ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

▪ Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

▪ Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Năm 2014

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 39 năm
+ Máy móc thiết bị	03 – 30 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 08 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 06 năm

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính, cụ thể như sau:

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích là từ 03 – 05 năm

4.9 Thuê

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản lợi ích đã thu hoặc phải thu liên quan tới hợp đồng thuê hoạt động cũng được phân bổ theo đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê.

4.10 Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.11 Nguyên tắc vốn hóa các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4.12 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

4.13 Chi phí phải trả và dự phòng phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

4.14 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

4.15 Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.16 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.
- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.
- Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.
- Doanh thu từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

4.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty trước khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.18 Thuế

▪ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

▪ Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

+ Lãi cho vay	0%
+ Bán hàng và cung cấp dịch vụ	10%

▪ Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

4.19 Công cụ tài chính

▪ Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

▪ Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	224.243.475	128.546.093
Tiền gửi ngân hàng	6.008.852.724	7.618.502.330
Tiền đang chuyển	68.923.707	187.194.261
Tổng cộng	6.302.019.906	7.934.242.684

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THĂNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công vay với lãi suất từ 8,5% - 10%/năm, thời hạn vay là 3 tháng. Xem thêm mục 7.

5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	5.971.340.168	2.176.869.739
Trả trước cho người bán	182.692.880	489.905.710
Các khoản phải thu khác	21.641.834.715	1.569.750.985
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	27.795.867.763	4.236.526.434
Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(563.406.284)	(563.406.284)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	27.232.461.479	3.673.120.150

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu lãi vay từ các bên có liên quan – xem thêm mục 7.	16.861.111	204.708.335
Phải thu lãi vay	651.412.028	-
Phải thu tiền cho Công đoàn vay	1.228.100.000	1.228.100.000
Phải thu tiền bán cổ phiếu Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	19.450.000.000	-
Phải thu khác	295.461.576	136.942.650
Cộng	21.641.834.715	1.569.750.985

5.4. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.041.861.943	863.305.679
Công cụ, dụng cụ	668.151.365	721.033.264
Cộng giá gốc hàng tồn kho	1.710.013.308	1.584.338.943
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện	1.710.013.308	1.584.338.943

5.5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	329.555.479	533.052.124
Chi phí khác	463.279.931	282.552.327
Tổng cộng	792.835.410	815.604.451

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	VND Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	159.669.572.482	31.685.793.496	3.425.969.273	635.856.357	777.933.319	196.195.124.927
Tăng trong năm	116.000.000	1.367.508.856	-	-	-	1.483.508.856
Số dư cuối năm	159.785.572.482	33.053.302.352	3.425.969.273	635.856.357	777.933.319	197.678.633.783
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	14.312.711.068	9.014.004.329	1.088.492.743	209.064.128	165.226.344	24.789.498.612
Khấu hao trong năm	4.779.650.264	3.395.496.717	428.337.355	108.858.792	142.981.287	8.855.324.415
Số dư cuối năm	19.092.361.332	12.409.501.046	1.516.830.098	317.922.920	308.207.631	33.644.823.027
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	145.356.861.414	22.671.789.167	2.337.476.530	426.792.229	612.706.975	171.405.626.315
Tại ngày cuối năm	140.693.211.150	20.643.801.306	1.909.139.175	317.933.437	469.725.688	164.033.810.756

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản đã dùng thế chấp cho các khoản vay là 164.033.810.756 VND – Xem thêm mục 5.10, 5.16.
 Nguyên giá của những tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 710.620.930 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

5.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang khu Spa – Massage.

5.8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết – xem thêm mục 7.	45.540.778.240	-
Đầu tư dài hạn khác	37.727.061.492	27.893.840.000
Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn	83.267.839.732	27.893.840.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(222.778.240)	(3.540.384.000)
Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn	83.045.061.492	24.353.456.000

Đầu tư vào cổ phiếu công ty liên kết là khoản đầu tư vào Công ty CP Du Lịch Thành Thành Công (trước đây là Công ty CP Du Lịch Golf Việt Nam) với giá trị là 45.540.778.240 VND tương đương 3.237.000 cổ phần chiếm tỷ lệ là 24,90%. Số lượng 3.237.000 cổ phần của khoản đầu tư này đã được thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn – Xem thêm mục 5.10, 5.16.

Đầu tư dài hạn khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)
Đầu tư cổ phiếu	990.000	28.848.600.000	260.280	4.893.840.000
Cho vay dài hạn	-	8.878.461.492	-	23.000.000.000
Cộng	-	37.727.061.492	-	27.893.840.000

Lý do thay đổi với các khoản đầu tư vào loại trái phiếu, cổ phiếu: Trong năm Công ty đã thanh lý khoản đầu tư vào Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa Vikoda với giá trị thanh lý là 1.427.175.771 VND và đầu tư vào Công ty Du Lịch Thanh Bình 990.000 cổ phần với giá trị là 28.848.600.000 VND. Số lượng 990.000 cổ phần của khoản đầu tư này đã được thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn – Xem thêm mục 5.10, 5.16.

Cho vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là khoản cho Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận với lãi suất 11,5%/ năm, thời hạn 13 tháng.

5.9. Chi phí trả trước dài hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.840.989.681	4.887.643.381
Chi phí sửa chữa	11.483.640	25.265.941
Hạng mục đồ gỗ trong phòng	4.105.925.887	5.474.567.839
Chi phí khác	515.788.470	747.854.922
Tổng cộng	7.474.187.678	11.135.332.083

5.10. Vay và nợ ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	6.372.755.502	-
Vay dài hạn đến hạn trả	20.576.000.000	16.176.000.000
Tổng cộng	26.948.755.502	16.176.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Vay ngân hàng là các khoản vay ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) Chi nhánh Khánh Hòa có tổng hạn mức tín dụng là 6 tỷ VND, thời gian 12 tháng với lãi suất thả nổi theo thị trường. Mục đích cho vay là để bổ sung vốn lưu động và đầu tư dự án xây dựng hệ thống Spa - Massage tại khách sạn Michelia, khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất là tòa nhà khách sạn Michelia, tiêu chuẩn 04 sao cùng hệ thống máy móc thiết bị gắn liền với khách sạn tọa lạc tại Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, TP. Nha Trang – xem thêm mục 5.6; cổ phiếu Công ty CP Du lịch Thanh Bình (số lượng 990.000) và Cổ phiếu Công ty CP Du Lịch Thành Thành Công (số lượng 3.237.000) thuộc sở hữu của Công ty CP Du Lịch Thắng Lợi – xem thêm mục 5.8.

Nợ dài hạn đến hạn trả - Xem thêm mục 5.16.

5.11. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	4.400.349.063	3.888.986.055
Người mua trả tiền trước	1.217.977.041	2.257.974.814
Tổng cộng	5.618.326.104	6.146.960.869

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	755.194.907	617.412.461
Thuế tiêu thụ đặc biệt	13.707.255	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	916.863.961	146.945.086
Thuế thu nhập cá nhân	342.393.632	42.877.181
Tổng cộng	2.028.159.755	807.234.728

5.13. Phải trả người lao động

Là khoản phí phục vụ và lương năng suất năm 2014 còn phải trả cho người lao động.

5.14. Chi phí phải trả

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Trích trước chi phí lãi vay	883.128.843	830.468.265
Chi phí phải trả khác	126.109.600	141.602.387
Tổng cộng	1.009.238.443	972.070.652

5.15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	119.449.775	87.602.575
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.394.714.526	1.414.500.000
Phải trả tiền dịch vụ môi giới chứng khoán	3.314.688.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	181.678.755	1.154.751.664
Tổng cộng	5.010.531.056	2.656.854.239

5.16. Vay và nợ dài hạn

Là các khoản vay dài hạn ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) – Chi nhánh Khánh Hòa. Khoản vay có thời hạn 120 tháng, lãi suất thả nổi theo thị trường, mục đích vay là cho vay tái tài trợ khoản vay xây dựng khách sạn Michelia tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa và thanh toán tiền đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Du lịch Thành Thành Công và Công ty CP Du lịch Thanh Bình. Số dư nợ gốc đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 183.369.609.967 VND, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 20.576.000.000 VND – xem thêm mục 5.10. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất là tòa nhà khách sạn Michelia, tiêu chuẩn 04 sao cùng hệ thống máy móc thiết bị gắn liền với khách sạn tọa lạc tại Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, TP. Nha Trang – Xem thêm mục 5.6; cổ phiếu Công ty CP Du lịch Thanh Bình (số lượng 990.000) và cổ phiếu Công ty CP Du lịch Thành Thành Công (số lượng 3.237.000) thuộc sở hữu của Công ty CP Du lịch Thắng Lợi – Xem thêm mục 5.8.

(Phần tiếp theo ở trang 22)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI
Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

5.17. Vốn chủ sở hữu
5.17.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng	VNID
Số dư đầu năm trước	81.000.000.000	552.090.824	12.905.202	47.048.933	(19.217.215.891)	62.394.829.068	
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	18.748.915.753	18.748.915.753	
Giảm khác	-	-	-	-	(260.859.859)	(260.859.859)	
Số dư đầu năm nay	81.000.000.000	552.090.824	12.905.202	47.048.933	(729.159.997)	80.882.884.962	
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	15.926.471.491	15.926.471.491	
Số dư cuối năm	81.000.000.000	552.090.824	12.905.202	47.048.933	15.197.311.494	96.809.356.453	

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

5.17.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty CP Du Lịch Thành Công Lâm Đồng	28.137.500.000	34,74	41.907.500.000	51,74
Công ty CP Đầu Tư Thành Thành Công	33.665.000.000	41,56	-	-
Công ty CP Kho Vận Thiên Sơn	-	-	23.695.000.000	29,25
Công ty TNHH TM Đầu Tư Thuận Thiên	7.000.000.000	8,64	7.000.000.000	8,64
Bà Đặng Huỳnh Ước My	3.800.000.000	4,69	-	-
Ông Tô Văn An	3.200.000.000	3,95	3.200.000.000	3,95
Vốn góp của các đối tượng khác	5.197.500.000	6,42	5.197.500.000	6,42
Tổng cộng	81.000.000.000	100,00	81.000.000.000	100,00

5.17.3. Cổ phần

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành	8.100.000	8.100.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra	8.100.000	8.100.000
▪ Số lượng cổ phần phổ thông được mua lại	-	-
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	8.100.000	8.100.000
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

5.17.4. Lãi cơ bản trên cổ phần

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	15.926.471.491	18.748.915.753
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	8.100.000	8.100.000
Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)	1.966	2.315

5.17.5. Phân phối lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	(729.159.997)	(19.217.215.891)
Lợi nhuận sau thuế trong năm	15.926.471.491	18.748.915.753
Giảm khác	-	(260.859.859)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	15.197.311.494	(729.159.997)

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ phòng	71.044.095.013	71.136.898.269
Doanh thu nhà hàng	36.265.044.344	33.333.823.393
Doanh thu cho thuê mặt bằng	1.273.991.190	1.150.367.951
Doanh thu khác	3.033.859.050	2.707.967.932
Doanh thu Spa	401.572.503	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(92.922.173)	-
Doanh thu thuần	111.925.639.927	108.329.057.545

6.2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm là giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp.

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.604.719.509	3.599.853.656
Cổ tức, lợi nhuận được chia	338.364.000	598.644.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	57.747.315	19.473.319
Tổng cộng	3.000.830.824	4.217.970.975

6.4. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	18.644.808.827	19.071.694.506
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.947.490	10.621.980
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá các khoản đầu tư	(3.317.605.760)	104.112.000
Lỗ do bán, thanh lý các khoản đầu tư	3.466.664.229	-
Chi phí tài chính khác	-	7.963.541
Tổng cộng	18.796.814.786	19.194.392.027

6.5. Chi phí bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	1.446.000.413	1.367.032.643
Chi phí đồ dùng văn phòng	57.925.160	23.147.085
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	2.743.055
Chi phí bằng tiền khác	998.141.127	1.153.861.284
Tổng cộng	2.502.066.700	2.546.784.067

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	6.828.067.818	6.209.896.921
Chi phí đồ dùng văn phòng	424.794.664	446.592.286
Chi phí khấu hao tài sản cố định	355.279.804	221.254.190
Chi phí dịch vụ mua ngoài	288.576.181	297.048.105
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	563.406.284
Chi phí bằng tiền khác	3.736.054.443	2.410.963.999
Tổng cộng	11.632.772.910	10.149.161.785

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	21.470.618.569	25.282.129.029
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	4.598.038.564	1.449.368.073
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(2.439.908.907)	(1.983.196.440)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	23.628.748.226	24.748.300.662
Chuyển lỗ từ khác năm khác chuyển sang	-	(22.784.393.064)
Thu nhập tính thuế sau chuyển lỗ	23.628.748.226	1.963.907.598
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	25%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	5.198.324.610	490.976.900
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	345.822.468	-
Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	5.544.147.078	490.976.900

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ và thu nhập khi tính thuế như: chi phí trích trước, chi phí không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và cổ tức lợi nhuận được chia.

6.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.570.620.156	12.511.140.783
Chi phí nhân công	24.641.513.343	21.469.047.429
Chi phí công cụ dụng cụ	9.515.326.051	6.335.882.832
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.899.425.615	8.610.289.850
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.299.942.605	7.696.197.190
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	563.406.284
Chi phí bằng tiền khác	6.917.144.384	11.075.020.361
Tổng cộng	74.843.972.154	68.260.984.729

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các bên liên quan sau:

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

- Công ty CP Đầu Tư Thành Thành Công Cổ đông lớn
- Công ty CP Du Lịch Thành Công Lâm Đồng Cổ đông lớn
- Công ty CP Du lịch Thành Thành Công Công ty liên kết

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng		
Công ty CP Đầu Tư Thành Thành Công	18.086.500	26.874.100
Công ty CP Du Lịch Thành Công Lâm Đồng	31.008.355	31.008.355
Cộng	49.094.855	57.882.455

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước cho người bán		
Công ty CP Du Lịch Thành Công Lâm Đồng	10.670.000	10.670.000

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khác – Xem thêm mục 5.3		
Công ty CP Đầu Tư Thành Thành Công	16.861.111	204.708.335

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán		
Công ty CP Đầu Tư Thành Thành Công	(362.902.960)	-

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Cho vay ngắn hạn - Xem thêm mục 5.2		
Công ty CP Đầu Tư Thành Thành Công	7.400.000.000	-

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Cho vay dài hạn		
Công ty CP Đầu Tư Thành Thành Công	-	23.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THĂNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Mua cổ phần đầu tư - Xem thêm mục 5.8		
Công ty CP Du lịch Thành Thành Công	45.540.778.240	-
▪ Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:		

		VND
	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Đầu Tư Thành Thành Công		
Cho vay	15.400.000.000	48.000.000.000
Đi vay	37.400.000.000	-
Chi phí lãi vay	689.169.444	-
Lãi cho vay	424.624.999	-
Phí tư vấn	552.452.960	-
Cung cấp dịch vụ	152.706.500	-

Công ty cũng cung cấp và nhận tiền từ các bên có liên quan khi cần để bổ sung vốn lưu động. Lãi được trích hoặc phải trả theo lãi suất kinh doanh thông thường. Khoản vay từ các bên có liên quan chịu lãi suất là 11,5%/năm đối với VND. Khoản vay này được bảo đảm và không có thời gian hoàn trả cụ thể. Khoản cho vay đối với các bên liên quan có lãi suất là 8,5% - 10%/năm đối với VND.

- Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Giám đốc:

		VND
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	145.500.000	150.000.000
Thu nhập Tổng Giám đốc và Thu nhập các nhân viên quản lý chủ chốt khác	1.512.136.947	1.216.749.758
Tổng cộng	1.657.636.947	1.366.749.758

8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có thời hạn trong vòng 50 năm (từ ngày 17 tháng 10 năm 2000 đến hết ngày 17 tháng 10 năm 2050) cho khu đất tại Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Tỉnh Khánh Hòa để sử dụng vào mục đích kinh doanh khách sạn nhà hàng và các dịch vụ du lịch khác với diện tích thuê là 3.301,1m². Tiền thuê đất được trả hàng năm.

		VND
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	269.861.000	754.109.100
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:		

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	255.397.622	269.861.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.276.988.112	1.291.451.490
Trên 5 năm	7.979.756.824	8.238.701.636
Tổng cộng	9.512.142.558	9.800.014.126

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THĂNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

▪ Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

▪ Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm tiêu chuẩn ghi nhận, cơ sở đo lường, cơ sở ghi nhận doanh thu và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

▪ Các loại công cụ tài chính

VND

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	01/01/2014
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.702.019.906	7.934.242.684
Phải thu khách hàng và phải thu khác	27.484.283.749	3.183.214.440
Đầu tư ngắn hạn khác	-	13.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	37.727.061.492	24.353.456.000
Tổng cộng	78.913.365.147	48.470.913.124
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	189.742.365.469	141.545.609.967
Phải trả người bán và phải trả khác	9.291.430.344	6.458.237.719
Chi phí phải trả	1.009.238.443	972.070.652
Tổng cộng	200.043.034.256	148.975.918.338

Do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính nên Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

▪ Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

▪ Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THĂNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Giá trị ghi sổ theo nguyên tệ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014
Đô la Mỹ (USD)	-	-	135.974,80	247,37

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn với lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

Công ty chịu rủi ro lớn về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro về lãi suất từ các khoản vay này khi có sự biến động về lãi suất.

▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty phải trả.

VND			
31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán và phải trả khác	9.291.430.344	-	9.291.430.344
Chi phí phải trả	1.009.238.443	-	1.009.238.443
Các khoản vay	26.948.755.502	162.793.609.967	189.742.365.469
01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán và phải trả khác	6.458.237.719	-	6.458.237.719
Chi phí phải trả	972.070.652	-	972.070.652
Các khoản vay	16.176.000.000	125.369.609.967	141.545.609.967

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THẮNG LỢI

Địa chỉ: Số 04, Đường Pasteur, Phường Xương Huân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

			VND
31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	27.484.283.749	-	27.484.283.749
Tài sản tài chính khác	-	37.727.061.492	37.727.061.492
01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.183.214.440	-	3.183.214.440
Tài sản tài chính khác	13.000.000.000	24.353.456.000	37.353.456.000

10. CÁC THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

Theo các Biên bản họp Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Du Lịch Thắng Lợi trong năm 2014 thống nhất chủ trương sáp nhập và thông qua phương án sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Du Lịch Thắng Lợi và Công ty Cổ phần Du Lịch Dốc Lết. Và 2 bên đã ký hợp đồng sáp nhập ngày 3 tháng 12 năm 2014 thì Công ty Cổ phần Du Lịch Thắng Lợi sẽ phát hành thêm số cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000VND/cổ phần) để hoán đổi tổng số cổ phần do các cổ đông của Công ty Cổ phần Du Lịch Dốc Lết đang nắm giữ. Tại 31 tháng 12 năm 2014, thủ tục sáp nhập vẫn đang trong quá trình thực hiện. Do đó, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa bao gồm bất kỳ khoản điều chỉnh nào có liên quan đến việc sáp nhập nêu trên.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính ngoại trừ vấn đề sau:

▪ Tại ngày 02 tháng 02 năm 2015 Công ty đăng ký thủ tục sáp nhập như đã nêu ở mục 10. với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa và đã được cấp giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15 ngày 3 tháng 02 năm 2015 với số vốn điều lệ sau khi sáp nhập là 112.578.950.000 VND.

12. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 9 tháng 02 năm 2015.

Nha Trang, ngày 9 tháng 02 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIÊN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Số chứng nhận..... Quyền số.....SCT/BS

011930

Ngày 11-08-2015

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG LỘC THỌ**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC****BẠCH NGỌC BÍCH****NGUYỄN THỊ BẢO QUYÊN****PHAN MINH TRÍ***Lê Minh Thủy*